

Bản án số: 58/2022/HS-ST
Ngày 05 tháng 5 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tư

Bà Hoàng Thị Hồng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Việt Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022 tại Điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh B;
Điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh B.

Toà án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2022/TLST-HS ngày 7 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXXST- HS ngày 21/4/2022 đối với bị cáo:

*** Bị cáo:** Nguyễn Thị H, sinh năm: 1987. Tên gọi khác: Không.

Cư trú: Thôn Núi, xã DT, thành phố B, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Giới tính: Nữ; Con ông Nguyễn Ngọc X, sinh năm 1965 và con bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1964; Gia đình có 3 chị em, bị cáo là thứ hai; Chồng: Không; Con có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 120/2020/HSST ngày 28/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; đã chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Quyết định số 128/QĐ-XPHC ngày 17/6/2020 của Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; đến nay chưa nộp tiền phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B - Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Ông Ngô Quang T, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: Đồi Nền, xã DT, thành phố B, tỉnh B.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Phạm Thị Đ, sinh năm: 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Nguồn, xã DT, thành phố B, tỉnh B

- Ông Nguyễn Ngọc X, sinh năm: 1965 (vắng mặt)

Cư trú: Thôn Núi, xã DT, thành phố B, tỉnh B

* *Người tham gia tố tụng khác:*

Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Thị H, sinh năm 1987, trú tại thôn Núi, xã DT, thành phố B, tỉnh B cùng Lê Quang Hùng, sinh năm 1985, trú tại số nhà 325, đường đê Tiền Môn 1, phường Lê Lợi, thành phố B chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Hai người ở tại nhà ông Nguyễn Ngọc X là bố đẻ của H ở thôn Núi, xã DT, thành phố B.

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 16/12/2021, Nguyễn Thị H nảy sinh ý định trộm cắp H hồng về để trồng nên rủ Lê Quang Hùng cùng đi trộm cắp thì Hùng đồng ý. Theo H khai Hùng điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98M6-3504 chở H xuất phát từ nhà H đi đến khu dân cư mới tại đường tỉnh lộ 299 thuộc thôn Đồi Nền, xã DT, thành phố B. H phát hiện trong 01 lô đất có nhiều cây H hồng được quây bằng những thanh tre làm thành tường bao có lưới đen che bên ngoài. Đây là khu đất trồng H hồng của gia đình ông Ngô Quang T, sinh năm 1968, trú tại thôn Đồi Nền, xã DT, thành phố B. Quan sát thấy không có người trông coi nên Hùng dừng xe để trộm cắp. H đứng bên ngoài làm nhiệm vụ cảnh giới còn Hùng chui qua khe hàng rào vào bên trong trộm cắp được tổng số 08 cây H hồng (trong đó có 7 cây trồng trong chậu và 01 cây không có chậu) đưa ra bên ngoài. Sau đó, Hùng điều khiển xe mô tô chở H ngồi phía sau vận chuyển làm 2 lần toàn bộ 08 cây H hồng về để tại sân nhà ở thôn Núi, xã DT, thành phố B.

Buổi sáng ngày 16/12/2021, ông Ngô Quang T kiểm tra thì phát hiện bãi để cây của gia đình bị mất trộm 08 cây H hồng gồm 02 cây H hồng loại minieden, 01 cây H hồng loại cherry Parfait, 01 cây H hồng loại La Fong, 02 cây H hồng Shell màu vàng, 01 cây H hồng đào cổ, 01 cây H hồng loại Princess nên đã làm đơn trình báo.

Ngày 21/12/2021, Công an xã DT triệu tập Nguyễn Thị H đến làm việc thì H đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp H hồng của gia đình ông Ngô Quang T như nêu trên.

Công an xã DT đã thu giữ tại nơi ở của H toàn bộ 08 cây H hồng được trồng trong 01 chậu sứ, 02 chậu vải và 05 chậu nhựa; 01 chiếc xe máy BKS 98M6-3504 sau đó chuyển các tài liệu, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B để điều tra.

Ngày 21/12/20221, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho ông T quan sát 08 cây H hồng thu giữ tại nơi ở của H. Kết quả ông T xác nhận đây là số cây H hồng mà gia đình ông bị trộm cắp.

Kết luận định giá tài sản số 182 ngày 24/12/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận:

- 01 cây H hồng ghép loại Hồng Minieden, có H màu hồng, cao 147cm, đường kính tán cây 50cm, được trồng trong một chậu nhựa màu nâu đỏ, 01 năm tuổi, cây còn sống, tổng giá trị của cây H hồng và chậu đựng cây H tại thời điểm tháng 12/2021 là 150.000 đồng.

- 01 cây H hồng ghép loại Hồng Minieden, có H màu hồng, cao 155cm, đường kính tán cây 67cm, được trồng trong một chậu nhựa màu nâu đỏ, 01 năm tuổi, cây còn sống, tổng giá trị của cây H hồng và chậu đựng cây H tại thời điểm tháng 12/2021 là 150.000 đồng.

- 01 cây H hồng ghép loại Hồng Cherry Parfait, có H màu hồng và trắng, cao 147cm, đường kính tán cây 67 cm, 01 năm tuổi, cây còn sống, có trị giá tại thời điểm tháng 12/2021 là 150.000 đồng.

- 01 cây H hồng ghép loại Hồng Lafong, có H màu đỏ, cao 156cm, đường kính tán cây 52 cm, được trồng trong 01 chậu nhựa màu nâu đỏ, 01 năm tuổi, cây còn sống, tổng giá trị của cây H hồng và chậu đựng cây H tại thời điểm tháng 12/2021 là 150.000 đồng.

- 01 cây H hồng ghép loại Hồng Shell, có H màu vàng, cao 147cm, đường kính tán cây 48 cm, được trồng trong 01 chậu nhựa màu nâu đỏ, 01 năm tuổi, cây còn sống, tổng giá trị của cây H hồng và chậu đựng cây H tại thời điểm tháng 12/2021 là 250.000 đồng.

- 01 cây H hồng ghép loại Hồng Shell, có H màu vàng, cao 149cm, đường kính tán cây 60cm, được trồng trong 01 chậu nhựa màu nâu đỏ, 01 năm tuổi, cây còn sống, tổng giá trị của cây H hồng và chậu đựng cây H tại thời điểm tháng 12/2021 là 250.000 đồng.

- 01 cây H hồng ghép loại Hồng Đào Cổ, có H màu phớt hồng, cao 156cm, đường kính tán cây 125cm, được trồng trong 01 chậu bằng vải, 02 năm tuổi, cây còn sống, tổng giá trị của cây H hồng và chậu đựng cây H tại thời điểm tháng 12/2021 là 500.000 đồng.

- 01 cây H hồng ghép loại Hồng Princess, có H màu đỏ, cao 197cm, đường kính tán cây 175cm, được trồng trong 01 chậu bằng vải, 02 năm tuổi, cây còn sống, tổng giá trị của cây H hồng và chậu đựng cây H tại thời điểm tháng 12/2021 là 500.000 đồng.”

Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Thị H khai nhận thành khẩn hành vi phạm tội của mình. Cơ quan điều tra cho bị cáo H tự xác định địa điểm và thực nghiệm tư thế, động tác khi thực hiện hành vi trộm cắp. Kết quả bị can H chỉ đúng địa

điểm vườn H của gia đình ông T là nơi H trộm cắp H hồng và chỉ dẫn, thực hiện các tư thế, động tác mà Hùng và H trộm cắp phù hợp lời khai của bị cáo.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Ngày 27/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại ông T 08 cây H hồng; ông T không yêu cầu bồi thường.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 98M6-3504 là phương tiện mà H sử dụng đi trộm cắp tài sản: Kết quả điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1964 là mẹ của H. Bà Đ cho H mượn chiếc xe trên sử dụng đi lại và không biết H sử dụng làm phương tiện trộm cắp nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với đối tượng Lê Quang Hùng: Trong quá trình điều tra, H khai Hùng có tham gia trộm cắp cùng H. Cơ quan điều tra đã xác minh nhiều lần nhưng Hùng không có mặt tại địa phương nên chưa lấy được lời khai. Ngoài lời khai của H thì không có chứng cứ khác xác định Hùng đồng phạm. Do vậy, Cơ quan điều tra đã ra quyết định số 02 ngày 20/3/2022 tách hành vi của Lê Quang Hùng để tiếp tục điều tra, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với ông Nguyễn Ngọc X là bố của H không biết số H hồng do H đem về nhà trồng là tài sản do H trộm cắp nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

Bản cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 06/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2021.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

* Vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại bà Phạm Thị Đ chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave, biển kiểm soát 98M6 - 3504, màu sơn đỏ, xe đã qua sử dụng. Tịch thu 01 chậu trồng cây bằng sứ màu trắng, chậu đã qua sử dụng để tiêu hủy.

* Án phí căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát viên nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu giữ được có đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/12/2021, Nguyễn Thị H trộm cắp của ông Ngô Quang T ở thôn Đồi Nền, xã DT, thành phố B tổng số là 08 cây H hồng (trong đó có 7 cây trồng trong chậu và 01 cây không có chậu) sau đó đem về nhà trồng. Tổng trị giá tài sản mà H trộm cắp là 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng), Cơ quan điều tra đã thu giữ toàn bộ số vật chứng nêu trên trả lại cho người bị hại. Như vậy có đủ căn cứ kết luận Nguyễn Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định trật tự về an ninh tại địa phương và dư luận quần chúng nhân dân lên án, vì thế hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật.

[4]. Đánh giá về nhân thân và mức độ phạm tội của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân xấu đã có 01 tiền sự, 01 tiền án về tội “ Trộm cắp tài sản. Lần phạm tội này của bị cáo được thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp tài sản nhưng không nhận thức được việc làm của mình mà vẫn tiếp tục phạm tội với lỗi cố

ý, chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật. Vì vậy cần có một mức án là hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội, vừa có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo trong quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải và đầu thú trước cơ quan điều tra, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Về phần trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Ngô Quang T vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra vụ án, ngày 27/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại ông T 08 cây H hồng; ông T không yêu cầu bồi thường dân sự, nên không đặt ra giải quyết.

[8]. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị Đ vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra vụ án khai chiếc xe mô tô BKS 98M6-3504 là phương tiện mà H sử dụng đi trộm cắp tài sản, đây là tài sản của bà Đ cho H mượn để sử dụng nhưng không biết H sử dụng vào việc phạm tội, nay bà đề nghị xin lại xe để sử dụng. Đây là tài sản hợp pháp của bà Đ cần trả lại cho bà chiếc xe mô tô BKS 98M6-3504.

Đối với ông Nguyễn Ngọc X là bố của Nguyễn Thị H không biết số H hồng do H đem về nhà trông là tài sản do H trộm cắp nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với Lê Quang Hùng, trong quá trình điều tra vụ án H khai Hùng có tham gia trộm cắp cùng H. Cơ quan điều tra đã xác minh nhiều lần nhưng Hùng không có mặt tại địa phương nên chưa lấy được lời khai. Ngoài lời khai của H thì không có chứng cứ khác xác định Hùng đồng phạm. Cơ quan điều tra đã ra quyết định số 02 ngày 20/3/2022 tách hành vi của Lê Quang Hùng để tiếp tục điều tra, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau, nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[9]. Về vật chứng trong vụ án gồm 01 chậu trồng cây bằng sứ màu trắng, chậu đã qua sử dụng không có giá trị lớn cần tịch thu để tiêu hủy. Trả lại bà Phạm Thị Đ chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave, biển kiểm soát 98M6 - 3504, màu sơn đỏ, xe đã qua sử dụng.

[10]. Về hình phạt bổ sung bằng tiền bị cáo, không có nghề nghiệp kinh tế gia đình khó khăn, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[11]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

[12]. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2021

- Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết

* Vật chứng trong vụ án: Trả lại bà Phạm Thị Đ chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave, biển kiểm soát 98M6 - 3504, màu sơn đỏ, xe đã qua sử dụng. Tịch thu 01 chậu trồng cây bằng sứ màu trắng, chậu đã qua sử dụng để tiêu hủy.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh B;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- UBND xã DT, TP B
- Bị cáo; bị hại, người liên quan;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tú